

I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số?

$$\boxed{11} + \boxed{5} = \boxed{?}$$

- A. 12 B. 14 C. 15 D. 16

Câu 2. Số?

$$\boxed{16} - \boxed{3} = \boxed{?}$$

- A. 13 B. 14 C. 11 D. 12

Câu 3. Phép tính thích hợp là:

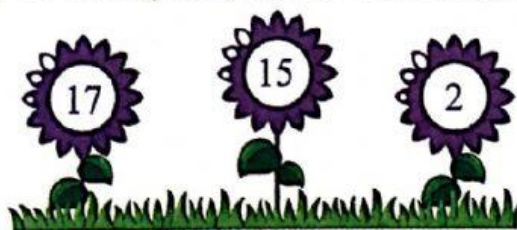
$$\boxed{?} \boxed{?} \boxed{?} = \boxed{13}$$

- A. $11 + 1$ B. $12 + 2$ C. $10 + 3$ D. $15 - 1$

Câu 4. Phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. $10 + 2$ B. $17 - 6$ C. $11 + 4$ D. $18 - 5$

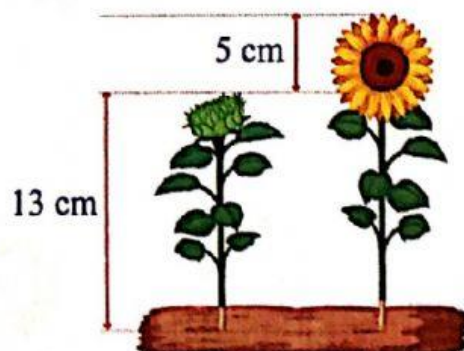
Câu 5. Với 3 số dưới đây có thể lập được phép tính đúng là:



- A. $17 + 2 = 15$ B. $15 - 2 = 17$ C. $17 - 2 = 15$ D. $2 + 17 = 15$

Câu 6. Chiều cao của cây số 2 (như hình bên) là:

- A. 16 cm
B. 17 cm
C. 18 cm
D. 19 cm



II. Phần tự luận.

Bài 1. Tính:



$$16 + 3 = \square$$



$$11 + 4 = \square$$



$$12 + 4 = \square$$



$$19 - 6 = \square$$



$$16 - 4 = \square$$



$$14 - 3 = \square$$

Bài 2. Tính:

$$11 + 2 = \square$$

$$12 + 6 = \square$$

$$17 + 2 = \square$$

$$18 + 1 = \square$$

$$14 + 5 = \square$$

$$13 + 6 = \square$$

$$10 + 7 = \square$$

$$11 + 8 = \square$$

Bài 3. Tính:

$$16 - 2 = \square$$

$$17 - 6 = \square$$

$$12 - 1 = \square$$

$$18 - 6 = \square$$

$$13 - 2 = \square$$

$$19 - 7 = \square$$

$$18 - 3 = \square$$

$$15 - 4 = \square$$

Bài 4. Nói:



$$18 - 2$$



$$16 + 1$$



$$19 - 4$$



$$12 + 7$$



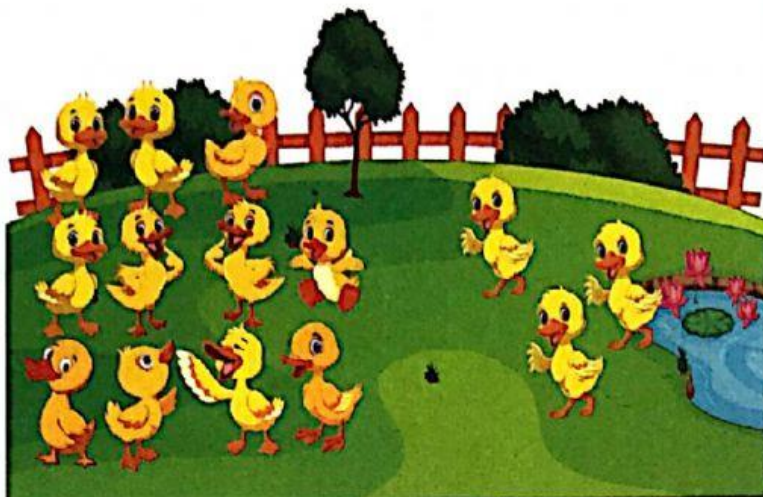
$$15 + 3$$



Bài 5. Viết phép tính thích hợp:



--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

Bài 6. Một xe buýt chở 16 học sinh. Sau đó đón thêm 3 học sinh nữa. Hỏi xe buýt chở tất cả bao nhiêu học sinh?

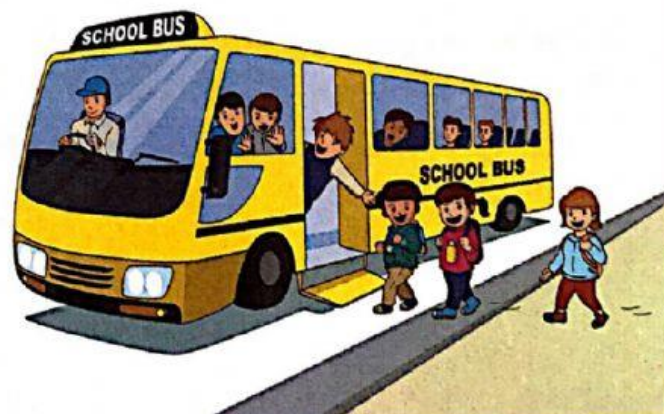
Phép tính:

--	--	--	--	--

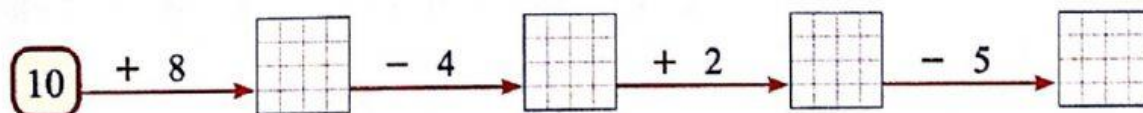
Trả lời:

Xe buýt chở tất cả

 học sinh.



Bài 7. Số?



$11 + 1 + 2 = \boxed{}$

$13 + 6 - 4 = \boxed{}$

$17 - 4 - 3 = \boxed{}$

$15 + 3 + 1 = \boxed{}$

$15 - 2 + 3 = \boxed{}$

$14 - 3 - 0 = \boxed{}$